TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:*

1.Ông Lê Minh L, sinh năm 1997

2.Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1994

3.Ông Lê Minh N, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: ấp TTN, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long;

Ông Lê Minh N ủy quyền cho ông Lê Minh L tham gia tố tụng.

**Bị đơn*: Ông Trần Văn R, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp TTN, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.Bà Võ Thị Bé T, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp TTN, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long

2.Ủy ban nhân dân xã PMT, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: ấp Phước Hậu, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N-Chủ tịch UBND

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đoàn Hữu T-Phó trưởng phòng kinh tế UBND xã PMT. Địa chỉ: ấp Phước Hậu, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn R và bà Võ Thị Bé T có nghĩa vụ mở lối đi ra đường công cộng cho nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N. Lối đi được mở là cây cầu bê tông đang hiện hữu bắt qua Kênh công cộng (thuộc một phần thửa đất 314-1, diện tích 8,1m^2, tờ bản đồ số 88 do Ủy ban nhân dân xã PMT, tỉnh Vĩnh Long quản lý), có một đầu cầu giáp thửa 499, tờ bản đồ số 88 của ông Lê Minh N và một đầu cầu nằm trên phần đất của ông Trần Văn R là thửa đất 54-1, diện tích 04m^2 (theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất), thuộc một phần thửa đất 54, tờ bản đồ số 88, diện tích 1.600,6m^2, tọa lạc tại xã PMT, tỉnh Vĩnh Long, do ông Trần Văn R đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Ông Trần Văn R và bà Võ Thị Bé T thống nhất giao cho nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N đối với thửa đất 54-2, diện tích 0,1m^2 (theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất) để làm lối đi, thuộc một phần thửa đất 54, tờ bản đồ số 88, diện tích 1.600,6m^2, tọa lạc tại xã PMT, tỉnh Vĩnh Long, do ông Trần Văn R đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Ủy ban nhân dân xã PMT đồng ý cho ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N mở lối đi (bắt cầu) qua thửa đất 314-1, diện tích 8,1m^2, thuộc thửa đất 314, tờ bản đồ số 88 do Ủy ban nhân dân xã PMT quản lý.

Lối đi có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường bê tông;
- Phía Tây giáp thửa 499 của ông Lê Minh N;
- Phía Nam giáp thửa đất 54 của ông Lê Văn Rằng;
- Phía Bắc giáp thửa đất 431 của bà Nguyễn Thị Kết.

Ngoài ra, lối đi có đoạn bắt cầu qua thửa đất 314 do UBND xã PMT quản lý.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất do Chi nhán Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 22-Vĩnh Long cung cấp ngày 27/11/2025 kèm theo)

2.4. Nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N có nghĩa vụ liên đới đền bù một khoản tiền gồm giá trị thửa đất 54-1, diện tích 04m^2 và giá trị thửa đất 54-2, diện tích 0,1m^2 cho ông Trần Văn R và bà Võ Thị Bé T với số tiền là 18.000.000(Mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Ông Trần Văn R và bà Võ Thị Bé T không được hạn chế quyền về lối đi được mở đối với nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N.

2.6. Ông Trần Văn R và bà Võ Thị Bé T có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký hạn chế quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.7. Về chi phí thu thập chứng cứ tổng cộng là 5.386.000 (Năm triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông

Lê Minh N tự nguyện chịu. Do nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N đã nộp ứng chi phí thu thập chứng cứ là 15.000.000(Mười lăm triệu) đồng nên Tòa án khu vực 6-Vĩnh Long có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N số tiền chi phí thu thập chứng cứ còn lại là 9.614.000 (Chín triệu sáu trăm mười bốn ngàn) đồng.

2.8. Án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005634 ngày 14/10/2025 và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012977 ngày 25/12/2025. Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn ông Lê Minh L, bà Nguyễn Hoàng Y và ông Lê Minh N số tiền tạm ứng án phí dân sự còn lại là 450.000 (Bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang